

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH**

Bản án số: 68/2018/HS-ST
Ngày: 21-5-2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Xuyên.

Bà Phạm Thị Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2018, tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2018/TLST - HS, ngày 29 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2018/QĐXXST - HS ngày 04 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Xuân T**, (tên gọi khác: không có) sinh ngày 07 tháng 01 năm 1991 tại U, Quảng Ninh; Nơi cư trú: Tổ 4, khu T, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: lớp 9/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Duy H và bà Thái Thị H; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo đầu thú ngày 22/02/2018, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

2. **Đinh Văn H**, (tên gọi khác: Tùng) sinh ngày 13 tháng 12 năm 1988 tại U, Quảng Ninh; Nơi cư trú: Tổ 3, khu A, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: lớp 6/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Đinh Văn H và bà Vũ Thị H; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt theo Quyết định truy nã ngày 29/01/2018, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại:** Cháu Nguyễn Thị Bích N, sinh ngày 26/12/2003.

Địa chỉ: Tổ 33, khu 9, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

Đại diện hợp pháp của cháu N: Anh Nguyễn Hữu C, sinh năm 1978. Địa chỉ: Tổ 19, khu 7, phường B, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. (là bố đẻ của cháu N). Đại diện theo

ủy quyền của anh C: Chị Trịnh Thị Khánh L, sinh năm 1984. Địa chỉ: Tổ 33, khu 9, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện hợp pháp của cháu N đồng thời là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu N: Chị Trịnh Thị Khánh L, sinh năm 1984. Địa chỉ: Tổ 33, khu 9, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh (là mẹ đẻ của cháu N).

Anh C vắng mặt, chị L có mặt tại phiên tòa.

**Những người chứng kiến:*

- Bà Trần Thị L, sinh năm 1956. Nơi cư trú: Tổ 38, khu 6, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

- Bà Lý Thị T, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Tổ 10, khu N, phường N, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

**Những người làm chứng:*

- Bà Vũ Thị H (tên gọi khác L), sinh năm 1961. Nơi cư trú: Tổ 3, khu A, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

- Bà Thái Thị H, sinh năm 1971. Nơi cư trú: Tổ 4, khu T, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 29/11/2017, chị Trịnh Thị Khánh L (sinh năm 1984, trú tại tổ 33 khu 9, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh), dẫn con gái là cháu Nguyễn Thị Bích N, sinh ngày 26/12/2003, đến Công an thành phố Uông Bí nộp đơn trình báo với nội dung: Do gia đình chị L quen biết với bố mẹ của Nguyễn Xuân T (sinh năm 1991, trú tại tổ 4, khu T, phường P, thành phố U) nên T và cháu N thân thiết nhau, nảy sinh tình cảm yêu đương và thường dẫn nhau đi chơi. Từ khoảng tháng 3 đến tháng 11/2017, T đã nhiều lần quan hệ giao cấu với cháu N, hậu quả cháu N có thai. Chị L đề nghị các cơ quan pháp luật điều tra làm rõ hành vi trên và xử lý Nguyễn Xuân T theo quy định của pháp luật.

Sau khi có đơn trình báo của chị Trịnh Thị Khánh L, lời khai của cháu Nguyễn Thị Bích N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Uông Bí xác minh, điều tra thì nội dung vụ việc được xác định:

Từ khoảng tháng 6/2016, Nguyễn Xuân T quen biết và nảy sinh tình cảm yêu đương với cháu Nguyễn Thị Bích N, sinh ngày 26/12/2003. Trong thời gian yêu đương, từ khoảng tháng 3/2017 đến tháng 11/2017 T đã giao cấu với cháu N tất cả 06 (sáu) lần. Cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng tháng 3/2017, cháu N đến nhà T (ở khu Tân Lập 2, phường P, thành phố U), ăn áp rạ đám cưới em gái T; khoảng 20 giờ, T đã giao cấu cháu N tại phòng ngủ của T.

Lần thứ 2 và thứ 3: Khoảng tháng 8/2017, trong 2 ngày liên tiếp cháu N cùng với bố, mẹ đến gia đình T chơi vào buổi tối, T cùng cháu N sang nhà anh Thái Phúc Hạnh (là anh

họ T ở khu T, phường P, thành phố U) chơi. Lúc đó anh Hạnh không có ở nhà, tại đây T và cháu N đã giao cầu với nhau tại phòng ngủ của anh Hạnh.

Lần thứ 4 và thứ 5: Trong 2 ngày vào khoảng tháng 10/2017, cháu N cùng với bố, mẹ đến nhà T chơi, T đã rủ cháu N đến nhà nghỉ “Hải Yến” ở gần Cầu Sến, thuộc phường Y, thành phố U. Tại đây, T thuê phòng 1 phòng ở tầng 2 rồi giao cầu với cháu N.

Lần thứ 6: Vào ngày 11/11/2017, gia đình T tổ chức cưới cho em gái là Nguyễn Thảo Vân, nên cháu N cùng với bố mẹ đến nhà T ăn cưới vào buổi trưa. Khoảng 15 giờ cùng ngày, T rủ cháu N đến Nhà nghỉ “Sơn Thịnh” ở Cầu Sến, thuộc phường P, thành phố U, thuê phòng rồi giao cầu với cháu N. Cả năm lần giao cầu cháu N đều sử dụng thuốc tránh thai; lần giao cầu với T tại Nhà nghỉ “Sơn Thịnh” cả hai người đều không dùng biện pháp tránh thai.

Ngoài quen biết và giao cầu với Nguyễn Xuân T nhiều lần, cháu N còn giao cầu 1 lần với Đinh Văn H (T), nhà ở phường P, thành phố U như sau: Vào tháng 3/2017, gia đình T tổ chức đám cưới cho em gái T là Nguyễn Thùy Dương, hôm đó T giới thiệu Đinh Văn H làm quen với cháu N và giới thiệu N sinh năm 2003. Từ đó, thỉnh thoảng H đến nhà cháu N và rủ N đi chơi. Vào buổi tối một ngày giữa tháng 10/2017, Đinh Văn H đến nhà rủ cháu N đi ăn cơm tối cùng bạn bè của H, sau đó đi hát Karaoke ở khu đường Bê tông, thuộc phường Q, thành phố U. Khoảng 22 giờ 30’ cùng ngày, sau khi hát Karaoke xong, vì đêm đã khuya nên cháu N không về nhà. Đinh Văn H dùng xe mô tô chở cháu N vào nhà nghỉ “N Anh” ở đường Trần Nhân Tông, phường Y, thành phố U, cháu N đồng ý. Hai người vào phòng 201 của nhà nghỉ và sinh hoạt tình dục rồi ngủ tại đó đến 7 giờ sáng hôm sau thì về. Trong khi giao cầu, cả hai người đều không dùng biện pháp tránh thai.

Sau đó một thời gian, cháu N phát hiện mình có thai, theo yêu cầu của gia đình ngày 07/12/2017 cháu N đến bệnh viện phá bỏ thai trên; Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố Uông Bí đã trưng cầu Bệnh viện Việt nam- Thụy Điển, Uông Bí giám định quan hệ tình dục và thai nhi của cháu N. Tại Công văn số: 01, ngày 10/12/2017, của Bệnh viện Việt Nam- Thụy Điển, Uông Bí kết luận: Cháu Nguyễn Thị Bích N có thai 7 tuần tuổi, trong bộ phận âm đạo không có lông mao, màng trinh rách cũ. Sau khi hút thai, toàn bộ tổ chức thai nhi lấy từ buồng tử cung cháu N đã được đựng trong hộp bảo quản, bàn giao cho Cơ quan Công an niêm phong.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Uông Bí đã thu giữ mẫu vật (nhau thai trong ổ tử cung) của cháu N và thu giữ 10 sợi tóc của Nguyễn Xuân T làm mẫu vật gửi giám định. Tại bản Kết luận giám định GEN số 05/GĐSV ngày 14/12/2017, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Thai nhi do cháu N mang không phải con đẻ của Nguyễn Xuân T.

Ngày 28/12/2017, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Uông Bí đã triệu tập Đinh Văn H lấy lời khai và thu giữ mẫu vật (10 sợi tóc của H), cùng mẫu vật đã thu giữ (nhau thai trong ổ tử cung của cháu N) gửi trưng cầu giám định GEN. Tại bản Kết luận giám định GEN số 17/GĐSV ngày 31/12/2017, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Thai nhi do cháu N mang là con đẻ của Đinh Văn H với xác suất 99,999%.

Ngày 22/02/2018, Nguyễn Xuân T đến Công an đầu thú. Còn Đinh Văn H bỏ trốn; ngày 29/01/2018, H bị bắt theo Quyết định truy nã.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Xuân T, Đinh Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên; Nguyễn Xuân T còn khai: Từ khoảng tháng 7/2017 đến tháng 11/2017, T đã nhiều lần quan hệ tình dục với cháu N, như thời gian, địa điểm và nội dung trên. Riêng lần thứ nhất tại nhà của T, T chưa kịp giao cấu thì có tiếng người gọi có việc, T và N vội mặc quần áo đi sang nhà chú ở cạnh nhà T. Khoảng cuối tháng 11/2017, N nhắn tin cho T thông báo N đã có thai, T đến nhà N nói chuyện và xin cưới N, nhưng gia đình N không đồng ý vì đã trình báo sự việc trên với cơ quan Công an. Thấy vậy, T đã bỏ trốn.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại có lời khai cơ bản phù hợp với lời khai của các bị cáo về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi phạm tội của các bị cáo. Bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo Nguyễn Xuân T phải bồi thường tổn thất về tinh thần và thiệt hại về sức khỏe cho cháu N là 20.000.000đ (bao gồm 10.000.000đ tiền bồi thường thiệt hại về sức khỏe và 10.000.000đ tiền bồi thường tổn thất về tinh thần), yêu cầu bị cáo Đinh Văn H phải bồi thường cho cháu N là 20.000.000đ (bao gồm 10.000.000đ tiền bồi thường thiệt hại về sức khỏe và 10.000.000đ tiền bồi thường tổn thất về tinh thần). Bị cáo Nguyễn Xuân T không đồng ý với yêu cầu bồi thường của bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại. Bị cáo Đinh Văn H đồng ý với yêu cầu bồi thường của bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại.

Tại bản cáo trạng 59/CT-VKSUB ngày 27 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân T về tội “Giao cấu với trẻ em” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 115 Bộ luật hình sự năm 1999 và Đinh Văn H về tội “Giao cấu với trẻ em” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 115 Bộ luật hình sự năm 1999 .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá tính nguy hiểm của hành vi; xem xét, cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 115 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T từ 36 đến 42 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 22/02/2018.

Áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 115 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Đinh Văn H từ 42 đến 48 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 29/01/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, Điều 585 Bộ luật dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo Đinh Văn H đối với cháu Nguyễn Thị Bích N là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Buộc bị cáo Nguyễn Xuân T có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền từ 13 đến 15 triệu đồng.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về các tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố thành phố Uông Bí, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố không có khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố thành phố Uông Bí, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, Kiểm sát viên. Do đó, các tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay cơ bản phù hợp với lời khai của bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, những người làm chứng; phù hợp kết luận giám định số 05/GĐSV ngày 14/12/2017 và 17/GĐSV ngày 31/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh. Bị cáo Nguyễn Xuân T, Đinh Văn H là người đã trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự tuy nhiên vẫn thực hiện hành vi giao cấu với cháu Nguyễn Thị Bích N khi cháu N chưa đủ tuổi thành niên. Hành vi thực hiện tội phạm của các bị cáo Nguyễn Xuân T, Đinh Văn H là nguy hiểm cho xã hội vì hành vi đó đã xâm phạm đến sự phát triển bình thường về thể chất và tâm sinh lý của người chưa thành niên. Các bị cáo Nguyễn Xuân T, Đinh Văn H đã thực hiện hành vi giao cấu với cháu N trong khi cháu N chưa đủ tuổi thành niên làm ảnh hưởng đến tâm sinh lý cũng như việc học hành và tương lai của cháu N, gây dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân. Với những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng thời gian từ tháng 3 đến tháng 11 năm 2017, tại nhà T ở tổ 4 khu T, phường P và ở nhà nghỉ “Hải Yến” ở phường Y, nhà nghỉ “Son Thịnh” ở phường P (đều thuộc Thành phố U), Nguyễn Xuân T đã 6 lần giao cấu với cháu Nguyễn Thị Bích N (sinh ngày 26/12/2003, trú tại tổ 33, khu 9, phường Q, thành phố U). Đinh Văn H (tức Tùng) là bạn của Nguyễn Xuân T, thông qua T quen biết cháu Nguyễn Thị Bích N; Một đêm giữa tháng 10/2017, Đinh Văn H đã dẫn cháu N vào nhà nghỉ “N Anh” thuộc phường Yên Thanh, thành phố U, giao cấu với cháu N, dẫn đến hậu quả làm cháu Nguyễn Thị Bích N có thai như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt:

Nguyễn Xuân T, Đinh Văn H thực hiện hành vi vi phạm pháp luật độc lập nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mình đã gây ra.

Xét về nhân thân của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo là những người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi bị bắt, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Nguyễn Xuân T, Đinh Văn H có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo T, H nên HĐXX áp dụng quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Hội đồng xét xử thấy cần thiết xử phạt mức án tương xứng với hành vi của các bị cáo gây ra, cần thiết cách L bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo Nguyễn Xuân T phải bồi thường tiền tổn thất về tinh thần và thiệt hại về sức khỏe là 20.000.000đ (bao gồm 10.000.000đ tiền bồi thường thiệt hại về sức khỏe và 10.000.000đ tiền bồi thường tổn thất về tinh thần), yêu cầu bị cáo Đinh Văn H bồi thường cho cháu N là 20.000.000đ (bao gồm 10.000.000đ tiền bồi thường thiệt hại về sức khỏe và 10.000.000đ tiền bồi thường tổn thất về tinh thần):

Xét yêu cầu của bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại đối với bị cáo Đinh Văn H thì thấy: Bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo Đinh Văn H phải bồi thường tiền tổn thất về tinh thần và thiệt hại về sức khỏe là 20.000.000đ (bao gồm 10.000.000đ tiền bồi thường thiệt hại về sức khỏe và 10.000.000đ tiền bồi thường tổn thất về tinh thần). Bị cáo Đinh Văn H cũng chấp nhận yêu cầu bồi thường trên. Xét thỏa thuận bồi thường trên là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận công nhận thỏa thuận trên.

Xét yêu cầu của bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại đối với bị cáo Nguyễn Xuân T thì thấy: Bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo Nguyễn Xuân T phải bồi thường tiền tổn thất về tinh thần và thiệt hại về sức khỏe là 20.000.000đ (bao gồm 10.000.000đ tiền bồi thường thiệt hại về sức khỏe và 10.000.000đ tiền bồi thường tổn thất về tinh thần). HĐXX nhận thấy:

-Đối với yêu cầu bồi thường về thiệt hại sức khỏe thì HĐXX nhận thấy: Cháu N chưa đủ 16 tuổi nên chưa phát triển đầy đủ về tâm sinh lý và sức khỏe. Hành vi của bị cáo T đã xâm phạm đến sự phát triển bình thường của cháu N nên HĐXX chấp nhận mức bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho cháu N là 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

-Đối với yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần: Xét thấy sau khi cháu N bị T thực hiện hành vi giao cấu đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến tâm sinh lý của cháu N. Đặc biệt hành vi của bị cáo T gây tác hại đến sự phát triển đạo đức, nhân cách, ảnh hưởng đến danh dự, phẩm giá của cháu N cả hiện tại và sau này nên theo quy định của pháp luật bị cáo T phải bồi thường một khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho cháu N theo quy định tại Điều 592 Bộ luật dân sự. Xét mức tổn thất tinh thần của cháu N, HĐXX chấp nhận mức bồi thường là tám tháng lương cơ sở $1.300.000đ \times 8 = 10.400.000đ$ (Mười triệu bốn trăm nghìn đồng) đối với mỗi bị cáo T.

Như vậy, bị cáo Nguyễn Xuân T phải có trách nhiệm bồi thường cho cháu Nguyễn Thị Bích N với số tiền là 15.400.000đ (Mười lăm triệu bốn trăm nghìn đồng).

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Xuân T, Đinh Văn H phạm tội: "*Giao cấu với trẻ em*".

Áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 115 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Xuân T 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 22/02/2018.

Áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 115 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn H 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 29/01/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 586, Điều 590, khoản 2 Điều 592 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Xuân T phải bồi thường cho cháu Nguyễn Thị Bích N số tiền là 15.400.000đ (Mười lăm triệu bốn trăm nghìn đồng).

Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo Đinh Văn H đồng ý bồi thường cho cháu Nguyễn Thị Bích N là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các T hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Xuân T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 770.000đ (Bảy trăm bảy mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc các bị cáo Đinh Văn H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000đ (Một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo Nguyễn Xuân T, Đinh Văn H, bị hại cháu Nguyễn Thị Bích N, đại diện hợp pháp của cháu N là chị Trịnh Thị Khánh L báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 21 tháng 5 năm 2018.

Vắng mặt đại diện hợp pháp của cháu N là anh Nguyễn Hữu C, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh
- Viện kiểm sát ND - TP U;
- Công an TP Uông Bí;
- Chi cục THA DS TP Uông Bí;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh
- Các bị cáo;
- Bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại
- Lưu hồ sơ vụ án, VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Hải